

ĐỀ CƯƠNG
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG,
XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 258 - KH/BTCTW, ngày 01 tháng 4 năm
2020 của Ban Tổ chức Trung ương)*

1- Nội dung tuyên truyền trọng tâm

1.1- Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị khóa XII).

- Việc xây dựng báo cáo chính trị cho đại hội đảng bộ các cấp bảo đảm nội dung sâu sắc, có tầm nhìn, khát vọng, bản lĩnh, trí tuệ, thể hiện ý chí, sức mạnh đoàn kết của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu ở các cấp thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

- Việc bố trí bí thư cấp tỉnh, cấp huyện và một số chức danh khác không là người địa phương.

- Công tác rà soát quy hoạch cấp ủy các cấp và điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ gắn với công tác nhân sự cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026.

- Việc chuẩn bị và xây dựng đề án nhân sự đại hội đảng bộ các cấp theo hướng xử lý hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, phát huy dân chủ, vừa nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, vừa tạo điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

- Việc thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Tình hình khắc phục khó khăn, thực hiện các giải pháp sáng tạo, phù hợp trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp để tổ chức đại hội bảo đảm trong khung thời gian theo Chỉ thị số 35-CT/TW; kết quả đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 (công tác chuẩn bị, tổ chức, điều hành tại đại hội, kết quả đạt được và nguyên nhân, cơ cấu và chất lượng cấp ủy viên khóa mới), từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm.

- Công tác thông tin cổ động và không khí phấn khởi ở địa phương, cơ quan, đơn vị trước, trong và sau đại hội.

1.2- Tuyên truyền về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020.

- Phản ánh đầy đủ, toàn diện và nêu bật thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, mở rộng đối ngoại và tăng cường công tác xây

dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Từ đó, rút ra những bài học quý giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xây dựng Đảng.

- Tuyên truyền kịp thời kết quả và những cố gắng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương, đơn vị để thực hiện thắng lợi 10 nhiệm vụ, giải pháp và 6 nhiệm vụ trọng tâm của cả nhiệm kỳ Đại hội XII. Việc khắc phục khó khăn do dịch bệnh COVID-19 để hoàn thành các chỉ tiêu đại hội đề ra.

- Nêu những mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và các nghị quyết Trung ương khóa XII.

- Về tình hình, kết quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Nêu rõ vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong việc lãnh đạo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội theo nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

- Việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và chủ động giải quyết những vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; đồng thời xử lý có hiệu quả những vấn đề mới phát sinh.

- Việc thực hiện các giải pháp ứng phó với những diễn biến mới về an ninh, chính trị, kinh tế, thương mại, dịch bệnh COVID-19 trên thế giới và ở trong nước để giữ vững các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, tiếp tục tạo đà phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

1.3- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị khóa XII.

- Phân tích, lập luận chứng minh tính đúng đắn, khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào vô sản, công nhân trên thế giới cũng như sự nghiệp giải phóng dân tộc, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

- Việc quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam, trước hết là trong xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể chế, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

- Làm rõ tính đúng đắn, ưu việt, phù hợp của việc lựa chọn mục tiêu, mô hình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta.

- Phản ánh những thành tựu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại...

- Đấu tranh các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với lập luận thuyết phục và hình thức hấp dẫn để thu hút sự quan tâm của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Kết quả và những vấn đề đặt ra trong việc phát huy trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là người đứng đầu để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1.4- Tích cực đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”; phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Phản bác các quan điểm sai trái đòi đa nguyên, đa đảng và những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm hạ thấp thành tựu phát triển của đất nước và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Nhận diện rõ các thế lực thù địch, vạch trần âm mưu cùng những cách thức chống phá của chúng.

- Bóc trần những âm mưu và luận điệu xuyên tạc gây nhiễu của các thế lực thù địch về công tác tổ chức - cán bộ, góp phần bảo vệ đường lối và tổ chức của Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường thông tin những nội dung tích cực đi đôi với đề xuất các giải pháp ngăn chặn có hiệu quả, xóa bỏ những thông tin xấu, độc trên in-to-net và mạng xã hội.

- Thông tin, tuyên truyền về những kết quả đạt được của Việt Nam về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, biên giới lãnh thổ, đối ngoại.

1.5- Vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và thực hiện các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Làm rõ hơn nội hàm và những yêu cầu, nội dung xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

- Việc xây dựng chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, đảng viên trong từng ngành, địa phương, đơn vị cụ thể hóa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Phản ánh việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp có phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, năng động, sáng tạo, tìm tòi đổi mới, mẫu mực về đạo đức, lối sống, là tấm gương tiêu biểu về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành.

- Phản ánh kịp thời, sinh động những tập thể và cá nhân tiêu biểu trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các địa phương, đơn vị.

- Nêu những biện pháp có hiệu quả trong việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ hiện nay.

- Phản ánh kết quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các cấp, ngành, địa phương, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý.

- Việc phòng, chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị, độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân.

2- Nội dung tuyên truyền thường xuyên, cơ bản, lâu dài

2.1- Về tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương Đảng. Tình hình và giải pháp nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng; nâng cao chất lượng nghiên cứu và học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên.

- Phản ánh rõ tình hình, thực trạng, trên cơ sở đó có những đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các nghị quyết và tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Đảng.

- Nêu những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng ở các địa phương, đơn vị.

- Phản ánh những cách làm hay, sáng tạo trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng cho cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên ở cơ sở.

2.2- Về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên thực hiện Kết luận số 38-KL/TW ngày 13-11-2018 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21-1-2019 của Ban Bí thư.

- Việc hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) và Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở gắn với củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém và xử lý “điểm nóng”.

- Kết quả thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã ở những nơi đủ điều kiện.

- Kết quả và kinh nghiệm qua thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố; bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận.

- Nêu những cách làm hay trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, trọng tâm là nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy.

- Tình hình và giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là sinh hoạt theo chuyên đề trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Việc thực hiện các quy định, hướng dẫn về kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên: Kết quả và những đề xuất, kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện.

- Việc xây dựng, ban hành các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên bảo đảm nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tình hình mới.

- Phản ánh các cách làm sáng tạo, phát hiện nhân tố tích cực, nhất là đoàn viên thanh niên, công nhân, người lao động có thành tích, gương mẫu, uy tín trong nhân dân để giới thiệu kết nạp vào Đảng.

- Cách làm và kết quả bước đầu thực hiện công tác rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng ở các địa phương, cơ quan, đơn vị theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21-1-2019 của Ban Bí thư.

- Tình hình và giải pháp phát triển đảng viên ở những nơi chưa có tổ chức đảng, nơi phức tạp, nhạy cảm, khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo.

- Tình hình và những đề xuất, kiến nghị để kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

- Kết quả bước đầu và những vấn đề đặt ra qua thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW ngày 2-1-2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; vấn đề phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc tăng cường công tác giám sát cán bộ, đảng viên.

- Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục giải quyết trong công tác quản lý đảng viên hiện nay, nhất là quản lý đảng viên đi làm ăn xa.

- Nêu những mô hình hay trong việc quản lý, phân công công tác cho đảng viên, nhất là đảng viên ở khu vực nông thôn, tổ dân phố để phổ biến ra diện rộng.

2.3- Về tăng cường xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng về tổ chức và sinh hoạt đảng.

- Tình hình thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và những vấn đề đặt ra nhằm phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

- Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và những đề xuất, kiến nghị.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và “lợi ích nhóm”.

- Việc chống biểu hiện dân chủ hình thức, đoàn kết “một chiều”, cơ hội chủ nghĩa.

- Phản ánh những nơi làm tốt việc cấp ủy, nhất là người đứng đầu lắng nghe ý kiến, chia sẻ, đồng cảm và giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho đảng viên.

2.4- Về củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy vai trò của Nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Việc đưa đảng viên về sinh hoạt tại các chi bộ khu dân cư - Kết quả bước đầu và những vấn đề tiếp tục củng cố.

- Phản ánh tình hình, kết quả thực hiện các quy định cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, lắng nghe ý kiến tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

- Thông tin tình hình, kết quả việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác giám sát, phản biện xã hội của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Phản ánh những cách làm mới, sáng tạo trong việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả cơ chế “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát” trong xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Việc mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp.

- Phản ánh những nơi thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, đồng thời phát hiện những biểu hiện xa dân, phong cách làm việc quan liêu, mệnh lệnh, vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở, từ đó có những cảnh báo để các cấp ủy, chính quyền vào cuộc giải quyết.

- Phản ánh những mô hình dân vận khéo có hiệu quả, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống mới hoặc xử lý kịp thời “điểm nóng”, ổn định tình hình ở cơ sở.

- Việc thực hiện phân công cấp ủy viên các cấp theo dõi, phụ trách cơ sở theo phương châm “cấp ủy cấp tỉnh nắm đến tổ chức cơ sở đảng; cấp ủy cấp huyện nắm đến chi bộ; đảng viên ở cơ sở nắm đến hộ gia đình” - Nêu cách làm, kết quả, kinh nghiệm.

- Phản ánh những cách làm sáng tạo trong việc tạo những diễn đàn để nhân dân hiến kế xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2.5- Về công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (khóa XII).

- Phản ánh kết quả, kinh nghiệm qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, cùng các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

- Nêu những khó khăn, vướng mắc và những đề xuất, kiến nghị từ thực tiễn để việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đạt kết quả tốt hơn.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương sau sắp xếp lại tổ chức bộ máy để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Tình hình và những vấn đề đặt ra nhằm bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy để khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Việc tham mưu hoàn thiện thể chế, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông giữa các quy định của Đảng và của Nhà nước trong công tác tổ chức-cán bộ.

- Kết quả bước đầu và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức mới, kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Trung ương phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sơ kết việc thí điểm lập văn phòng phục vụ chung các cơ quan tham mưu cho cấp ủy ở các tỉnh, thành ủy - Kết quả bước đầu và những vấn đề đặt ra.

- Sơ kết việc thực hiện hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội với văn phòng HĐND và UBND các tỉnh, thành phố ở những nơi thí điểm - Kết quả bước đầu và đề xuất, kiến nghị.

- Kết quả thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định, sáp nhập để giảm số lượng thôn, tổ dân phố, trên cơ sở đó giảm số người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố, gắn với việc thực hiện khoán kinh phí hoạt động.

- Phản ánh kết quả thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với giám sát quyền lực bằng các quy chế, quy định, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao, phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phản ánh kịp thời những nơi thành lập và tổ chức lại các tổ chức hội quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

- Nêu kết quả, kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra trong việc thí điểm chuyển một số dịch vụ công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Nêu những kinh nghiệm của quốc tế về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả có thể vận dụng vào thực tiễn Việt Nam.

2.6- Về đổi mới công tác cán bộ và thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị (khóa XI).

- Về việc tiếp tục hoàn thiện thể chế và đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng người, đúng việc.

- Xây dựng và thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát quyền lực, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền và những biểu hiện tiêu cực đi đôi với tăng tầm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ. Trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí.

- Kết quả nghiên cứu xây dựng cơ chế để tạo môi trường, điều kiện khuyến khích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tiếp tục hoàn thiện cơ chế phát hiện, thu hút và sử dụng nhân tài.

- Về xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Tiếp tục phản ánh kết quả, kinh nghiệm việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị để đạt mục tiêu Nghị quyết số 39-NQ/TW đề ra.

- Thông tin tình hình, khó khăn, vướng mắc và những biện pháp tháo gỡ của Trung ương, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc cơ cấu lại đội ngũ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm giảm về số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Vấn đề tháo gỡ khó khăn trong việc xây dựng vị trí việc làm các cơ quan Đảng, Nhà nước và mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm.

- Việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Giải quyết vấn đề cho thôi việc, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, kém về phẩm chất đạo đức và uy tín thấp.

- Nêu những mô hình mới, có hiệu quả trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

- Nêu những kinh nghiệm của quốc tế về công tác quản lý, bố trí, sử dụng cán bộ hướng tới mục tiêu tinh gọn, hiệu quả.

2.7- Vấn đề nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về xây dựng Đảng.

- Phản ánh kết quả nghiên cứu phát triển lý luận làm sáng tỏ những vấn đề như đảng lãnh đạo - đảng cầm quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

- Tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta trong tình hình mới.

- Tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

- Hệ thống hóa, phổ biến những thành tựu lý luận mà Đảng ta đã đạt được trên cơ sở vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới và dự báo được xu hướng phát triển.

- Tiếp tục khẳng định bản chất, mô hình tổng thể của thể chế chính trị và bộ máy nhà nước đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, đề xuất những nội dung để tiếp tục hoàn thiện thể chế chính trị và bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Phản ánh những kết quả nghiên cứu bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới.

- Phản ánh những kết quả nghiên cứu tiếp thu thành tựu mới, tinh hoa của nhân loại dựa trên cơ sở vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.8- Tuyên truyền nhân kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Về truyền thống vẻ vang và những cống hiến lớn lao của Ngành Tổ chức xây dựng Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và đất nước; khẳng định quyết tâm xây dựng Ngành trong sạch, vững mạnh với những trọng tâm: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ theo tiêu chí “Đoàn kết, trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông”, với phương châm “*Suy nghĩ chín, tư tưởng thông, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, xác định trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc nấy*” và thực hiện đồng bộ, hiệu quả “5 hóa” trong cơ chế vận hành (hạt nhân hóa lãnh đạo, chuẩn hóa văn bản pháp quy, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tự động hóa tổ chức thực hiện, tối ưu hóa kết quả hoạt động).

- Phát hiện và kịp thời biểu dương những tấm gương sáng trong Ngành Tổ chức xây dựng Đảng nói không với tiêu cực, tích cực phòng, chống chạy chức, chạy quyền và tiêu biểu về phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thông nghiệp vụ.

- Tiếp tục phản ánh việc đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong Ngành Tổ chức xây dựng Đảng gắn với tinh giản và cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao chất lượng,

hiệu quả công tác lập thành tích hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Phản ánh tình hình và đề xuất việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức xây dựng Đảng, góp phần thực hiện công tác tổ chức - cán bộ theo hướng đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và đơn giản hóa thủ tục hành chính./.